

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NA RÌ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2020.

*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Thanh Bình**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Văn Sinh**.

Bà **Nông Thị Giáp**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Ma Văn Chung** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông **Nông Thiêm Mẫn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47a/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 về: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị Mặc L**, sinh năm 1994 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Tuấn A**, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự và tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị Mặc L trình bày:*

Chị Triệu Thị Mặc L kết hôn với anh Hoàng Tuấn A trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L (Nay là xã V), huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tuấn A chơi bời, không chịu khó làm ăn. Việc anh Tuấn A chơi bời đã được chị L khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Tuấn A vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 09 năm 2016 thì anh Tuấn A bỏ nhà đi đến nay không biết ở đâu và không có tin tức gì. Anh Tuấn A bỏ nhà đi, chị L đã

áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm, nhưng vẫn không có tin tức gì nên chị L đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Tuấn A mất tích. Ngày 29/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 01/2020/QĐST-DS tuyên bố anh Tuấn A mất tích theo quy định của pháp luật. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Tuấn A.

Về con chung: Chị L và anh Tuấn A có 01 (Một) con chung tên là Hoàng Thị Bảo T, sinh ngày 20/6/2013; con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay con chung đang sống cùng chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến năm đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của con chung).

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ.

*Đối với anh Hoàng Tuấn A:* Đã có quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích và Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Tuấn A vẫn không có tin tức và ý kiến gì.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn chị Triệu Thị Mắc L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Hoàng Tuấn A vắng mặt đã có quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích và được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị Mắc L. Chị Triệu Thị Mắc L được ly hôn với anh Hoàng Tuấn A.

- *Về con chung:* Giao con chung tên là Hoàng Thị Bảo T, sinh ngày 20/6/2013 cho chị L nuôi dưỡng đến năm đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng do chị L không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Chị Triệu Thị Mắc L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Tuấn A. Bị đơn anh Hoàng Tuấn A có khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại: Thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Tuấn A đều vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc anh A vắng mặt là do bị mất tích và đã có quyết định tuyên bố mất tích, Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn A theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L và anh Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 31/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L (Nay là xã V), huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn do anh Tuấn A chơi bời, không chịu khó làm ăn. Việc anh Tuấn A chơi bời đã được chị L khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Tuấn A vẫn không thay đổi. Đến tháng 09 năm 2016 thì anh Tuấn A bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Việc anh Tuấn A bỏ nhà đi, chị L đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm, nhưng vẫn không có tin tức gì. Hiện nay, anh Tuấn A đã bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 29/7/2020. Từ khi bị Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay cũng không có tin tức gì của anh Tuấn A. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L là được ly hôn với anh Tuấn A.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Triệu Thị Mắc L và anh Hoàng Tuấn A có 01 (Một) con chung tên là Hoàng Thị Bảo T, sinh ngày 20/6/2013, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay con chung đang sống cùng chị L. Xét đề nghị của chị L sau khi ly hôn được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung (Phù hợp với nguyện vọng của con chung) và không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện. Mặt khác, anh Tuấn A đã bỏ đi mất tích đến nay không có tin tức gì, nhằm đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị L là phù hợp, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về nợ chung, chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con chung của chị Triệu Thị Mắc L đối với anh Hoàng Tuấn A.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Thị Mắc L được ly hôn anh Hoàng Tuấn A.

**2. Về con chung:** Giao con chung tên là Hoàng Thị Bảo T, sinh ngày 20/6/2013 cho chị Triệu Thị Mắc L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến năm đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn trường hợp anh Hoàng Tuấn A trở về thì có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Triệu Thị Mắc L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị Triệu Thị Mắc L phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06895, ngày 19/8/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Na Rì;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Na Rì;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Võ Thanh Bình**